CHỊ EM THƯÝKIỀU

(Trích Truyện Kiều)

 Đoạn trích Chị em Thuý Kiều gồm hai mưoi bốn câu, có kết cấu theo lóp lang chặt chẽ. Bốn câu đầu và bốn câu cuối giói thiệu chung về hai chị em, nhưng không hề trùng lặp. Bốn câu đầu nhằm giới thiệu (tên, ai là chị, ai là em), cùng vói một nhận xét bao quát để chuẩn bị cho việc miêu tả từng người: “Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười”. Hai đoạn miêu tả Thuý Vân, Thuý Kiều tiếp sau đó sẽ làm rõ nhận xét này.

 Chỉ với bốn câu thơ (hai cặp lục bát) và bằng bút pháp ước lệ, Nguyễn Du đã tả được chân dung Thuý Vân vói vẻ đẹp phúc hậu, đoan trang, gọi ra cả tính cách con người và báo trước một số phận bình yên, một cuộc đòi bằng phẳng của nhân vật.

Câu thơ đầu tả khái quát về vẻ đẹp của Thuý Vân: đó là vẻ đẹp trang trọng “khác vòi”, tức là một vẻ đẹp cao sang, quý phái. Câu tiếp theo gợi tả cụ thể hon nét đẹp của khuôn mặt: “Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang”, cần chú ý câu thơ này tả theo bút pháp ước lệ không nhằm tả thực mọi đường nét mà cốt gọi ra vẻ đẹp cân đối, hài hoà của khuôn mặt. Vì thế, không nên hình dung khuôn mặt Thuý Vân ở câu thơ này một cách cụ thể, kiểu như: khuôn mặt tròn trịa như mặt trăng, lông mày sắc nét, đậm như con ngài. Bút pháp ước lệ không nhằm miêu tả cụ thể mà so sánh để gọi ra sự tương đồng về đặc điểm, tính chất nào đó của hai sự vật, hiện tượng. Vì thế, nên hình dung vẻ đẹp khuôn mặt Thuý Vân qua câu thơ là vẻ đẹp đầy đặn, cân đối, đường nét rõ ràng. Cũng theo lối so sánh ước lệ, hai câu thơ sau diễn tả cụ thể thêm những nét đẹp của Thuý Vân: miệng cưòi tưoi thắm như hoa, tiếng nói ữong trẻo như tiếng ngọc; mái tóc mềm mượt hơn mây, làn da trắng mịn hơn tuyết. Tất cả gọi vẻ đẹp đoan trang củaThuýVân.

Trong bức chân dung về Thuý Vân, ngoài những so sánh ước lệ đã nêu ở trên, cần chú ý những tính từ, động từ miêu tả: ữang trọng, khác vòi, đầy đặn, nở nang, mây (thua), tuyết (nhường). Những từ ngữ ấy cũng không được dùng vói ý nghĩa tả thực, mà gọi về cốt cách, sắc thái của sự vật. Tất cả sự miêu tả khái quát hay chi tiết trong bức chân dung Thuý Vân đều cho người đọc cảm nhận được về một vẻ đẹp đầy đặn, cao quý, đoan trang, nhưng không có nét gì sắc sảo, đặc biệt. Bức chân dung ấy hoàn toàn phù họp với tính cách, số phận của nhân vật (sẽ được thể hiện trong các diễn biến tiếp theo của truyện).

 Thuý Kiều được miêu tả kĩ hơn Thuý Vân, trong mười hai câu thơ và với nhiều điểm nhấn, tạo ấn tượng nổi bật về một vẻ đẹp khác thường của một “tuyệt thế giai nhân”.

Hai câu đầu nêu nhận xét chung về vẻ đẹp của Thuỷ Kiều, đó là vẻ đẹp sắc sảo, mặn mà và đặt trong sự đối sánh vói vẻ đẹp của Thuý Vân, thì Thuý Kiều vượt trội cả về tài lẫn sắc: “So bề tài sắc lại là phần hơn”. Nhan sắc của Thuỷ Kiều được tả cũng bằng bút pháp ước lệ trong bốn câu tiếp theo: “Làn thu thuỷ nét xuân sơn - Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh - Một hai nghiêng nước nghiêng thành - sắc đành đòi một tài đành hoạ hai”. Gợi tả vẻ đẹp của Kiều, tác giả vẫn dùng những hình tượng nghệ thuật ước lệ: thu thuỷ (nước mùa thu); xuân son (núi mùa xuân), liễu, nghiêng nước nghiêng thành. So vói chân dung Thuý Vân, thì chân dung Thuý Kiều được tả vói điểm nhấn là đôi mắt (“Làn thu thuỷ nét xuân sơn”) bởi đôi mắt thường là nơi tập trung thể hiện chiều sâu của tâm hồn và trí tuệ của con người. Làn thu thuỷ gợi tả vẻ đẹp trong sáng, long lanh và sâu thẳm của đôi mắt; nét xuân son gọi lên đôi lông mày thanh tú trên gương mặt trẻ trung. Nếu vẻ đẹp của Thuý Vân là vẻ đẹp hài hoà dễ được thừa nhận thì vẻ đẹp của Thuý Kiều lại nổi bật ở sự sắc sảo, hơn hẳn xung quanh, dễ mang đến sự đố kị, khiến “Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh”. Một sắc đẹp như thế đã báo trưóc một số phận không yên bình, theo quan niệm của Nguyễn Du (cũng là quan niệm phổ biến của người xưa): “Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen”.

Nếu chân dung Thuý Vân chỉ được miêu tả ở nhan sắc, thì với Thuý Kiều, Nguyễn Du lại dụng tâm nói nhiều hơn về tài và tình. Cái tài ấy có cội nguồn ở sự thông minh được tròi phú cho: “Thông minh vốn sẵn tính tròi”. Tài của Kiều là cái tài toàn diện, mang tính lí tưởng trong quan niệm của người xưa, gồm đủ cả cầm (đàn), kì (cờ), thỉ (thơ), hoạ (vẽ). Đặc biệt, Nguyễn Du nhấn mạnh vào tài đàn của Thuỷ Kiều (trong bốn thứ tài người xưa vẫn xếp “cầm” lên trước), tài đàn đã là sở trường, đặc biệt là ngón đàn hồ eầm không ai bì nổi: “Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trưcmg”. Ca ngợi tài đàn của Kiều cũng chính là để khẳng định cái tình của nàng. Bản đàn “Bạc mệnh” mà Kiều tự sáng tác mỗi lần tấu lên làm não lòng người, chính là sự biểu hiện của một tâm hồn đa sầu, đa cảm.

Vẻ đẹp của Kiều là sự kết họp của cả sắc - tài - tình. Chân dung Thuý Kiều cũng là chân dung mang tính cách, số phận, vẻ đẹp của Kiều làm cho tạo hoá phải ghen ghét, các vẻ đẹp khác phải đố kị (hoa ghen, liễu hòn), tâm hồn đa sầu, đa cảm phổ vào tiếng đàn trong thiên “Bạc mệnh” đã báo hiệu cho cuộc đòi trầm luân, một kiếp ngưòi mệnh bạc.

Bốn câu kết đoạn thơ trở lại nói về cuộc sống của hai chị em. Tưởng chừng cuộc sống của hai nàng tiểu thư phong lưu khuê các trong một không gian tách biệt, “trướng rủ màn che” thật là êm đềm, không có một tác động nào từ thế giói bên ngoài lọt vào, nhưng rồi ở phần sau sẽ cho thấy hoàn toàn không phải vậy, liên tiếp những biến cố sẽ xảy đến vói Thuý Kiều và cả gia đình viên ngoại họ Vương ấy.

 Giá trị nhân đạo của Truyện Kiều thể hiện ở nhiều nội dung, riêng trong đoạn thơ này, đó là sự đề cao, trân, trọng những giá trị của con người. Gợi tả tài sắc của chị em Thuý Kiều, Nguyễn Du đã trân trọng đề cao vẻ đẹp của con người, một vẻ đẹp toàn vẹn “mười phân vẹn mườT. Việc sử dụng bút pháp ước lệ trong trường hợp này là hoàn toàn thích họp vói sự lí tưởng hoá trong cảm hứng ngưỡng mộ, ngợi ca con ngưòi. cần nói thêm rằng, mặc dù sử dụng cách miêu tả ước lệ, nhưng tài năng của Nguyễn Du vẫn làm cho mỗi bức chân dung mang những nét đẹp riêng, có thần thái và tính cách khác nhau.

 Bằng bút pháp ước lệ, lấy vẻ đẹp của thiên nhiên để gợi tả vẻ đẹp con người, Nguyễn Du đã khắc hoạ rõ nét chân dung chị em Thuý Kiều với vẻ đẹp, tài năng mang tính lí tưởng, đồng thời cũng dự báo về số phận của mỗi nhân vật. Đoạn thơ bộc lộ một nét trong tư tưởng nhân đạo của tác giả Truyện Kiều: ca ngợi vẻ đẹp, tài năng con người, nhất là ngưòi phụ nữ.